

Số:02/2022/QĐST-HNGĐ

Nam Định ngày 11 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lại Văn Tùng

Thư ký phiên họp: Ông Vũ Hoàng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp:
Bà Đặng Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 30/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 11/2022/QĐ-ST ngày 07 tháng 01 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trần Thị C, sinh năm 1976;

ĐKHKT: Số 11/14/71 đường NH, phường TĐN, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định.

Hiện đang cư trú và lao động xuất khẩu tại Cộng hoà Síp

- Anh Phạm Danh T, sinh năm 1973

ĐKHKT: Số 11/14/71 đường NH, phường TĐN, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định.

- *Người đại diện theo ủy quyền của chị Trần Thị C:* Bà Lâm Thị H, sinh năm 1948;

Nơi cư trú: Số 8/9/21 đường Trần Phú, phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

[Tại phiên họp; Có mặt anh Phạm Danh T, bà Lâm Thị H; Vắng mặt chị Trần Thị C (có đơn xin giải quyết vắng mặt)].

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo nội dung đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, tại bản tự khai, chị Trần Thị C, anh Phạm Danh T đều trình bày: Anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 03-12-1996 tại Ủy ban nhân dân phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị C, anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Hiện tại chị C đang cư trú và lao động tại Cộng hoà Síp còn anh T sinh sống tại Việt Nam; khoảng cách địa lý xa cách nên vợ chồng ít liên lạc với nhau và không còn quan tâm đến nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ khi chị C đi xuất khẩu lao động. Đến nay, anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên thống nhất ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị C, anh T có 02 con chung, cháu Phạm Doanh Trung, sinh ngày 22-05-1999 và cháu Phạm Minh Tâm, sinh ngày 07-12-2004. Khi ly hôn, vợ chồng chị C, anh T thỏa thuận giao con chung là Phạm Minh Tâm, sinh ngày 07-12-2004 cho anh Phạm Danh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và chị Trần Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Phạm Doanh Trung đã đủ tuổi thành niên nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị C và anh Phạm Danh T đều trình bày hiện nay vợ chồng anh, chị không có tài sản và công nợ gì chung nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên họp sơ thẩm:

Anh Phạm Danh T vẫn giữ nguyên quan điểm của mình như tại bản tự khai và đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Chị Trần Thị C đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ việc cũng như tại phiên họp.

Bà Lâm Thị H vẫn giữ nguyên ý kiến như trong bản tự khai ngày 21-10-2021 nộp cho Tòa án, nhất trí nhận sự ủy quyền của chị Trần Thị C, có trách nhiệm thay chị C nhận các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự tại Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Chị Trần Thị C có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được chấp nhận.

Về nội dung: Chị Trần Thị C và anh Phạm Danh T đều thống nhất xin ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị C và anh T là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị C, anh T về việc giao con chung là Phạm Minh Tâm cho anh T nuôi dưỡng và không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ của vợ chồng chị C và anh T không có gì nên không cần đề cập giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của anh T nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị C có đăng ký hộ khẩu tại số nhà 11/14/71 đường Nguyễn Hiền, phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định nhưng hiện đang cư trú và làm việc tại Cộng hoà Síp nên căn cứ Điều 37, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự việc giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định. Tại phiên họp, chị Trần Thị C có đơn xin giải quyết vắng mặt, nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị C và anh Phạm Danh T có đăng ký kết hôn vào ngày 03-12-1996 tại Ủy ban nhân dân phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Chị C, anh T đều trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình và quan điểm sống không hòa hợp nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, đến nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị C và anh T là tự nguyện, nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung cháu Phạm Doanh Trung, sinh ngày 22-05-1999 và cháu Phạm Minh Tâm, sinh ngày 07-12-2004. Hiện nay cháu Trung đã thành niên, có khả năng lao động tự lập được nên cả chị C và anh T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết. Đối với cháu Tâm đang sinh sống cùng với anh T, được ăn ở ổn định nên anh, chị thỏa thuận anh Phạm Danh T là người nuôi dưỡng con chung cháu Tâm và chị Trần Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Việc thỏa thuận của chị C, anh T là phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo được quyền lợi chính đáng của con chung, nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Chị Trần Thị C và anh Phạm Danh T đều trình bày, vợ chồng không có tài sản gì chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ, tài sản riêng và đồ dùng tư trang cá nhân của ai thì người đó đang quản lý, sử dụng. Khi giải quyết ly hôn về quan hệ chia tài sản chung và công nợ của chị C, anh T không có gì nên Tòa án không cần đề cập giải quyết.

[5] Về lệ phí sơ thẩm: Anh Phạm Danh T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 2 Điều 149, các Điều 370, 371 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị C và anh Phạm Danh T.

2. Về con chung: Giao con chung cháu Phạm Minh Tâm, sinh ngày 07-12-2004 cho anh Phạm Danh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành, chị Trần Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị C có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh T.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Phạm Danh T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006713 ngày 03-12-2021 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nam Định. Anh T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 11-01-2022.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND phường Trần Đăng Ninh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lại Văn Tùng